

TRƯỜNG THCS PHAN CÔNG HỚN

TỔ NGŨ VĂN

MÔN NGŨ VĂN KHỐI 6

Bài 1. LẮNG NGHE LỊCH SỬ NƯỚC MÌNH

TUẦN 2

Tiết 5,6 _ Văn bản 2: SỰ TÍCH HỒ GƯƠM

I. Tri thức đọc hiểu chung:

1. Thể loại: Truyền thuyết

2. Đọc- kể tóm tắt

3. Bố cục:

II. Trải nghiệm cùng văn bản

1. Bối cảnh xảy ra câu chuyện

Sự việc	Thời gian	Không gian
Long Quân cho mượn gươm thần	-Giặc Minh đô hộ, chúng làm nhiều điều bạo ngược.. - Nghĩa quân Lam Sơn nổi dậy nhưng thế lực còn non yếu.	Vùng núi rừng Thanh Hóa xa xôi, hiểm trở
Đòi lại gươm thần	-Khi đã đánh đuổi quân Minh ra khỏi bờ cõi, đất nước trở lại thanh bình. -Lê Lợi đã lên làm vua	Hồ Tả Vọng (tại Thăng Long), sau đổi tên thành Hồ Gươm/ Hồ Hoàn Kiếm

2. Yếu tố kì ảo:

- Gươm thần: đó là gươm của "Đức Long Quân" có nhiều biểu hiện thần kì qua hàng loạt chi tiết kì ảo như:

+ Cách cho mượn gươm (Lê Thận 3 lần nhặt được lưỡi gươm ở dưới nước, Lê Lợi nhận được chuôi gươm khi ở trong rừng)

+ Cách đòi gươm (Rùa vàng xuất hiện, không sợ người, đứng nổi trên mặt nước,

nói...)

+ Gươm phát sáng khi có mặt Lê Lợi

- “Đức Long Quân- thần” cho mượn gươm: trợ giúp người hiền, trợ giúp chính nghĩa

=> Ca ngợi phẩm chất của Lê Lợi, khát vọng có sức mạnh để đánh đuổi ngoại xâm của dân ta

3. Nhân vật:

+ Nhân vật Lê Lợi gắn liền với sự kiện lịch sử giặc Minh xâm lược, có công tiêu diệt giặc.

+ Được cộng đồng truyền tụng, tôn thờ

4 Cốt truyện:

+ Xoay quanh sự việc Lê Lợi tiêu diệt giặc Minh xâm lược

+ Sử dụng nhiều yếu tố kì ảo

+ Cuối truyện nhắc đến dấu tích còn lưu lại - Hồ Gươm/ Hồ Hoàn Kiếm

III. Tổng kết

* *Nội dung*: Truyện giải thích nguồn gốc tên gọi Hồ Hoàn Kiếm, ca ngợi cuộc kháng chiến chính nghĩa chống giặc Minh do Lê Lợi lãnh đạo đã chiến thắng vẻ vang.

* *Ý nghĩa*: Truyện khẳng định ý nguyện đoàn kết, khát vọng hòa bình của dân tộc ta.

* *Nghệ thuật* :

- Kết cấu chặt chẽ, hấp dẫn

- Các chi tiết tưởng tượng kì ảo nhiều ý nghĩa.

.....

ĐỌC KẾT NỐI CHỦ ĐIỂM

Tiết 7: **HỘI THÔI CƠM THI Ở ĐỒNG VÂN**

I Tri thức đọc hiểu

II Trải nghiệm cùng văn bản

1 Nguồn gốc, mục đích, luật lệ của hội thi

<i>Nguồn gốc</i>	Bắt nguồn từ các cuộc truy quân đánh giặc của người Việt cổ bên dòng sông Đáy xưa.
<i>Mục đích của hội thi</i>	- Hội thi là dịp để trai tráng trong làng đua tài khỏe mạnh, thông minh khi lấy lửa, là dịp gái làng thể hiện bàn tay khéo léo để có cơm dẻo tiếp binh lương - Hội còn mang tiếng cười hồn nhiên, sáng khoái của người nông dân sau những ngày lao động mệt nhọc.
<i>Luật lệ của hội thi</i>	- Lấy lửa trên ngọn cây chuối cao đã bôi mỡ. - Vót tre thành đũa bông châm lửa đốt vào ngọn đuốc. - Giã thóc -> gạo -> thổi cơm - Nồi cơm treo dưới những cành cong, người nấu tay cầm cần, tay cầm đuốc... - Thời gian: 1 giờ rưỡi - Chất lượng: gạo trắng, cơm dẻo, không cháy

2. Ý nghĩa của hội thi

- Hội thi thể hiện nét đẹp truyền thống của con người Việt Nam. Đó là sự khéo léo, nhanh nhẹn, sáng tạo... -> Thể hiện sự đoàn kết, ý thức cộng đồng.
- Hội thi giúp ta hiểu thêm về lịch sử, về những lễ hội -> Tôn vinh nét đẹp văn hóa dân tộc.

Tiết 8: TIẾNG VIỆT

I. Tri thức tiếng Việt

1. Từ đơn và từ phức (từ ghép, từ láy)

- *Từ đơn là từ gồm có một tiếng. Từ phức là từ gồm hai tiếng trở lên.*

+ Những từ phức được tạo ra bằng cách *ghép các tiếng có quan hệ với nhau về nghĩa* được gọi là **từ ghép**. Còn những từ phức có *quan hệ láy âm giữa các tiếng* được gọi là **từ láy**.

Ví dụ: Câu “Chàng hăng hái, gan dạ, không nề nguy hiểm” có:

- Từ đơn: chàng, không, nề.
- Từ phức gồm:
 - Từ ghép: gan dạ, nguy hiểm.
 - Từ láy: hăng hái.

- Nghĩa của từ ghép có thể rộng hoặc hẹp hơn nghĩa của tiếng gốc.

Ví dụ: nghĩa của “quần áo” rộng hơn nghĩa của “áo/quần”

- Nghĩa của từ láy có thể tăng hay giảm về mức độ, tính chất hoặc sắc thái nghĩa so với tiếng gốc.

Ví dụ: “nhàn nhạt” giảm nghĩa so với “nhạt”

2. Nghĩa của một số thành ngữ thông dụng

- *Thành ngữ là một tập hợp từ cố định, quen dùng.*

VD: Nhà cao cửa rộng

Ngày lành tháng tốt

- Nghĩa của thành ngữ không phải là phép cộng đơn giản nghĩa của các từ cấu tạo nên nó, mà là nghĩa của cả tập hợp từ, thường có tính hình tượng và biểu cảm.

Ví dụ: Nghĩa của thành ngữ “Tay bắt mặt mừng” không đơn giản là nghĩa cộng lại của các từ “tay”, “bắt”, “mặt”, “mừng” mà là nghĩa của cả tập hợp: sự vồn vã, phân khởi lộ ra bên ngoài của những người gặp nhau.

II. Thực hành tiếng Việt

Các em làm những bài tập (Sgk trang 27,28)